

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGUYỄN NGỌC DIỆP**

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI LÃNH ĐẠO**  
**PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**  
**TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2015**

**Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

**Mã số: 62 22 03 15**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**Hà Nội - 2020**

Công trình được hoàn thành tại: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Người hướng dẫn khoa học: PGD.TS Nguyễn Văn Nhật

Phản biện:.....

.....

Phản biện:.....

.....

Phản biện:.....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp  
tại.....và

o hời                      giờ                      ngày                      tháng                      năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

GD&ĐT có vai trò to lớn đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Thành tựu của GD&ĐT được đánh giá là thước đo cho sự phát triển của quốc gia đó. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) cho rằng: “Không có sự tiến bộ và thành đạt nào có thể tách khỏi sự tiến bộ và thành đạt trong lĩnh vực giáo dục của quốc gia đó”.

Ngày nay, Việt Nam đang thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước luôn nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của phát triển sự nghiệp giáo dục, coi GD&ĐT là quốc sách hàng đầu và đã có sự đầu tư thích đáng cho sự nghiệp quan trọng này. GD&ĐT trở thành động lực mạnh mẽ để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam, giáo dục phổ thông có vai trò rất quan trọng, tạo nền tảng để phát triển toàn diện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa. Với sự chủ trương và chỉ đạo đúng đắn của Đảng, giáo dục phổ thông ở Việt Nam đã hội tụ đầy đủ nội dung giáo dục toàn diện bao gồm đạo đức, trí dục, thể dục, mỹ dục và giáo dục lao động.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Thủ đô giai đoạn 5 năm 2010 - 2015 là: "Ưu tiên phát triển khoa học - công nghệ, GD&ĐT, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong thời kỳ mới [31; tr 144]. Trong giải pháp trọng tâm cho phát triển văn hóa - xã hội, Đảng bộ Thành phố Hà Nội xác định cần "Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vị trí và yêu cầu phát triển văn hóa, phát triển khoa học, GD&ĐT để xây dựng Thủ đô Hà Nội là trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế" [31; tr 149]. Rõ ràng, Đảng bộ Hà Nội đã quán triệt đường lối, quan điểm của Trung ương Đảng, thực sự quan tâm đến sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của Thủ đô, đặc biệt là phát triển sự nghiệp giáo dục, trong đó có giáo dục phổ thông. Sự phát triển của giáo dục Thủ đô được từng bước khẳng định vị trí, vai trò, tấm gương cho các địa phương trên cả nước. Đặc biệt, đối với giáo dục phổ thông, Hà Nội là lá cờ đầu trong cả nước về nâng cao chất lượng đào tạo, trở thành cơ sở đầu tiên hoàn thành phổ cập trung học cơ sở [42; tr 1021]. Từ quá trình thực hiện đường lối của Đảng, Hà Nội đã tích cực không ngừng học hỏi, tiếp thu và rút kinh nghiệm cho quá trình xây dựng một Thủ đô văn minh, hiện đại.

Nghiên cứu về Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục, nhất là trong điều kiện cả nước đang đẩy mạnh sự nghiệp CNH,HDH và hội nhập quốc tế là có ý nghĩa và giá trị thực tiễn quan trọng. Tìm hiểu, nghiên cứu về sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Thủ đô nhằm mục đích tổng kết, đánh giá vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho phát triển giáo dục Thủ đô, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói chung, Thủ đô Hà Nội, nói riêng.

Với ý nghĩa đó, chúng tôi chọn đề tài “*Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2000 đến năm 2015*” làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu vấn đề Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo công tác GDPT từ năm 2000 đến năm 2015, nhằm làm rõ những chủ trương của Đảng bộ, quá trình thực chỉ đạo thực hiện và những kết quả đạt được. Qua đó, khái quát được những thành tựu và hạn chế của giáo dục Thủ đô nói chung và GDPT của Hà Nội nói riêng và rút ra những bài học kinh nghiệm trong phát triển GDPT của Hà Nội về sau.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Phân tích những yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội tác động đến sự nghiệp GDPT của thành phố Hà Nội, thực trạng của GDPT từ năm 2000 khi bước vào thế kỉ XXI; thời điểm mở rộng địa giới hành chính thành phố Hà Nội năm 2008

- Phân tích những chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển GDPT và quá trình Đảng bộ thành phố Hà Nội vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng để chỉ đạo phát triển sự nghiệp GDPT từ năm 2000 đến năm 2015.

- Đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp GDPT của Đảng bộ thành phố Hà Nội trong những năm 2000 đến năm 2015; từ đó, đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho phát triển GDPT của Thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: *Chủ trương, biện pháp* của Đảng bộ thành phố Hà Nội đối với sự nghiệp GDPT; *Sự chỉ đạo thực hiện chủ trương* của Đảng bộ tới các cấp chính quyền, ban ngành và *kết quả đạt được* trong công tác GDPT giai đoạn này.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

#### *- Nội dung nghiên cứu*

Luận án nghiên cứu chủ trương của Đảng bộ thành phố Hà Nội đối với phát triển sự nghiệp GDPT; đồng thời, nghiên cứu về sự chỉ đạo thực hiện phát triển sự nghiệp GDPT trên các lĩnh vực: đào tạo đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện XHH giáo dục, phát triển công tác dạy và học của GDPT, xây dựng cơ sở vật chất...

Tại điều 33 của Luật Giáo dục Việt Nam năm 2019 các cơ sở GDPT bao gồm: Trường tiểu học, trường THCS, trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học [190]. Vì vậy, luận án xác định phạm vi nghiên cứu chủ yếu làm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hà Nội đối với GDPT bao gồm: Giáo dục tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5), giáo dục THCS (từ lớp 6 đến lớp 9) và giáo dục THPT (từ lớp 10 đến lớp 12).

#### *- Không gian*

Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu trong địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong thời gian từ 2000 đến 2015, Hà Nội có điều chỉnh địa giới hành chính vào tháng 8 năm 2008, sát nhập toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh của tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn của tỉnh Hòa Bình vào thành phố Hà Nội.

#### *- Thời gian*

Luận án giới hạn thời gian nghiên cứu từ năm 2000 cho đến năm 2015.

## **4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu**

### **4.1. Cơ sở phương pháp luận của nghiên cứu**

Quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên CNXH và hội nhập quốc tế.

### **4.2. Các phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng chủ yếu các phương pháp phổ quát của khoa học lịch sử: phương pháp lịch sử và phương pháp logic; Các phương pháp liên ngành khác: phương pháp phân tích và tổng hợp.

*Phương pháp lịch sử:* nhằm tái hiện quá trình phát triển của GDPT Hà Nội từ năm 2000 đến năm 2015, qua đó làm rõ quá trình hình thành, nội dung những chủ trương, quá trình chỉ đạo thực hiện chủ trương phát triển GDPT của thành phố Hà Nội.

*Phương pháp logic:* Nghiên cứu về Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển GDPT từ năm 2000 đến năm 2015 luôn đặt trong tổng thể của quá trình phát triển GDPT của cả nước nói chung. Mặt khác, quá trình phát triển của GDPT của Hà Nội cần xét đến sự phát triển, kế thừa những kết quả của GDPT Thủ đô thời kỳ trước để thấy được mối quan hệ giữa chủ trương và quá trình chỉ đạo thực hiện qua từng giai đoạn; đồng thời, đưa ra những nhận xét, đánh giá về ưu điểm, hạn chế của quá trình hình thành chủ trương và thực hiện phát triển GDPT thành phố Hà Nội từ năm 2000 đến năm 2015.

*Phương pháp phân tích và tổng hợp:* nhằm phân tích những cơ sở dữ liệu gốc được khai thác tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành phố Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ Thành ủy Hà Nội và các nguồn tài liệu thứ cấp để tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá về ưu điểm, hạn chế, đúc rút bài học kinh nghiệm trong phát triển GDPT của thành phố Hà Nội.

Ngoài những phương pháp trên, luận án còn sử dụng các phương pháp thống kê, so sánh, đối chiếu, hệ thống hóa... để làm rõ những nội dung nghiên cứu của luận án.

#### **4.3. Nguồn tư liệu**

Nguồn tư liệu được sử dụng trong luận án gồm:

- Các văn kiện của Đảng, Nhà nước Việt Nam về phát triển GD&ĐT nói chung, GDPT, nói riêng.

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch về phát triển giáo dục và giáo dục phổ thông của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hà Nội; các báo cáo Sở Giáo dục, của các quận, huyện... Các nguồn tư liệu này được tác giả khai thác trực tiếp tại Chi cục văn thư - lưu trữ thành phố Hà Nội, Thành ủy Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội và Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Các sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án liên quan đến lĩnh vực giáo dục nói chung, GDPT ở Hà Nội, nói riêng.

#### **5. Đóng góp của luận án**

- Làm sáng tỏ nội dung chủ trương, quá trình chỉ đạo thực hiện phát triển GDPT của Đảng bộ Thành phố Hà Nội từ năm 2000 đến năm 2015.

- Luận án đưa ra những đánh giá, nhận xét về những ưu điểm, hạn chế của Đảng bộ Thành phố Hà Nội trong quá trình lãnh đạo phát triển GDPT từ năm 2000 đến năm 2015. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử để góp phần cho phát triển GD&ĐT Thủ đô hiện nay và mai sau.

- Luận án hệ thống hóa khối tư liệu phong phú, đa dạng về chủ trương, sự chỉ đạo phát triển GDPT của Đảng bộ Thành phố Hà Nội từ năm 2000 đến năm 2015.

- Luận án có thể được sử dụng phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy về lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội và lịch sử giáo dục Thủ đô Hà Nội.

## **6. Bộ cục luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương:

*Chương 1.* Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

*Chương 2.* Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố Hà Nội về phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2000 đến năm 2008

*Chương 3.* Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông từ 2008 đến năm 2015

*Chương 4.* Nhận xét và kinh nghiệm

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

#### **1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về giáo dục**

##### ***1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về giáo dục nói chung***

Các công trình nghiên cứu về giáo dục Việt Nam của các học giả nước ngoài có những góc cạnh đánh giá khách quan về giáo dục Việt Nam, có được cái nhìn tổng quát về vị trí của Việt Nam trong nền giáo dục thế giới. Tiêu biểu là những công trình sau: Tác phẩm “*Area Handbook for North Vietnam*”. Công trình này được in bởi Văn phòng in ấn của Chính phủ Mỹ vào tháng 6 năm 1967 [184]; Jonathan D London có tác phẩm “*Education in Vietnam*” [185] (Giáo dục Việt Nam) do nhà xuất bản ISEAS-Yusof Ishak Institute ấn hành năm 2011. Đặc biệt, những công trình về GD&ĐT Việt Nam nói chung được đánh giá là cơ sở để đánh giá về bức tranh tổng thể của giáo dục Việt Nam qua các thời kỳ. Trong cuốn *Nền giáo dục Việt Nam - lý luận và thực hành* [134] của Nguyễn Khánh Toàn trình bày các nội dung về nền giáo dục XHCN Việt Nam và các nước bạn. Bên cạnh đó, cuốn sách *Giáo dục Việt Nam thời cận đại* [2] của Phan Trọng Báu trình bày sự hình thành và phát triển của nền giáo dục Việt Nam thời cận đại. Trong những công trình mang tính khái quát về giáo dục Việt Nam thì cuốn “*Lịch sử giản lược hơn 1000 năm nền giáo dục Việt Nam*” [35] của Lê Văn Giảng được đánh giá là nguồn tư liệu phong phú. Cuốn sách đã phác họa những đặc điểm nổi bật của nền giáo dục Việt Nam từ

năm 1975 đến năm 2000. Đề tài về chủ trương của Đảng về GD&ĐT cũng được phản ánh rõ nét qua rất nhiều công trình nghiên cứu. Cụ thể, khi khảo cứu các công trình về đường lối, chủ trương của Đảng về công tác GD&ĐT thấy được các công trình tiêu biểu như sau: Công trình nghiên cứu “*Phát triển Giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng*” [183] của Nghiêm Đình Vỳ; cuốn sách *Quan điểm của Đảng về Giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới và hội nhập* [23] của nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Ngoài ra, thực hiện đẩy mạnh công cuộc CNH, HĐH đất nước, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, GD&ĐT không ngừng được đổi mới trên cả nhận thức và thực tiễn để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về giáo dục phổ thông**

Bên cạnh các công trình nghiên cứu về GD&ĐT nói chung, các công trình về GDPT Việt Nam cũng rất đa dạng với những nội dung tiêu biểu qua các giai đoạn lịch sử nhất định. Trong đó, tiêu biểu kể đến công trình *35 năm phát triển sự nghiệp Giáo dục phổ thông* [63] của tác giả Võ Thuần Nho. Trong nội dung phản ánh thực trạng của chất lượng GDPT đã có rất nhiều chuyên gia giáo dục tâm huyết đưa ra những vấn đề nổi cộm trong giáo dục nói chung và GDPT cần phải giải quyết. Tiêu biểu có cuốn sách *Giáo dục: Xin cho tôi nói thẳng* [139] của GS. Hoàng Tụy. Đây là tuyển tập các bài viết của giáo sư Hoàng Tụy trong vòng 15 năm về lĩnh vực giáo dục, trong đó có GDPT. *Về chất lượng giáo dục ở bậc phổ thông và bài toán “tắc đường”* của GS. Văn Như Cương đăng trên Tạp chí Giáo dục với nội dung cụ thể về nâng chất lượng GDPT đang được cả xã hội quan tâm. Rõ ràng, đổi mới GDPT là nhiệm vụ quan trọng của ngành GD&ĐT nói riêng và toàn xã hội nói chung. Bài viết *Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8: Tích cực đổi mới đồng bộ các yêu cầu cơ bản của GDPT* [44, tr17-19] của TS. Nguyễn Vinh Hiền đăng trên tạp chí Giáo dục đã phân tích yêu cầu đối với GDPT khi thực hiện nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường XHCN và hội nhập quốc tế. Trên thực tế, khi nhìn về mục đích phát triển giáo dục của một quốc gia ngoài việc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng thì cao hơn hết phải xây dựng được một nền giáo dục mang tính nhân văn. Trong vấn đề này, bài viết *Thực hiện công bằng xã hội trong Giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay*[131, tr 8-11] của TS. Phùng Thanh Thủy đăng trên tạp chí Văn hóa nghệ thuật đã đưa ra phân tích những vấn đề quan trọng trong chính sách giáo dục nói chung và GDPT nói riêng.

### **1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về giáo dục Hà Nội**



### **1.2.1. Các công trình nghiên cứu về Hà Nội có liên quan đến giáo dục nói chung**

Trong những công trình về giáo dục của Thủ đô Hà Nội, Đề tài “*Giáo dục Thăng Long - Hà Nội, quá trình, kinh nghiệm lịch sử và định hướng phát triển*” [59] của Nguyễn Hải Kế được đánh giá là công trình công phu và quy mô lớn. Đây là công trình nghiên cứu phục vụ Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Cuốn sách *Toàn cảnh Giáo dục và đào tạo thành phố Hà Nội* [45] của Đỗ Kim Hoãn, Đỗ Vũ, Nghiêm Hà đưa ra nội dung về những thành tựu, phương hướng, nhiệm vụ của giáo dục Hà Nội khi bước vào thế kỉ XXI. *Giáo dục Thăng Long - Hà Nội, truyền thống và hiện đại* [58] của Nguyễn Đình Hương đã hệ thống toàn bộ những nội dung về phát triển giáo dục của Thăng Long - Hà Nội từ khi dựng nước, qua các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, cho đến ngày nay. Bên cạnh những sách chuyên khảo về giáo dục và giáo dục Hà Nội còn có các công trình về Đảng bộ, chính quyền, và quá trình xây dựng, phát triển của Thủ đô Hà Nội. Trong các công trình đó, *Công trình “Hà Nội 30 năm đổi mới, phát triển” (1986 -2016)* [62] của Phạm Quang Nghị, Phùng Hữu Phú; *Các kỳ đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội* [24] của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội.

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến giáo dục phổ thông Hà Nội**

Khi nghiên cứu các vấn đề về GDPT Hà Nội có rất nhiều công trình chuyên khảo về GDPT Hà Nội. Tuy nhiên, trong số công trình nghiên cứu về GDPT Hà Nội, liên quan trực tiếp đến luận án của tác giả, có các công trình được đánh giá là tiêu biểu như sau:

Luận văn Thạc sĩ *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 1996 - 2006* của Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lí luận chính trị, Đại học Quốc gia, 2009); Luận văn Thạc sĩ *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2001 đến năm 2010* của Đỗ Lê Phương (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2012); Luận án tiến sĩ *Lịch sử “Quá trình phát triển giáo dục của Hà Nội từ năm 1986 đến năm 2008”* của Phạm Xuân Tài bảo vệ thành công tại Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội năm 2012; Luận án tiến sĩ *Quản lý Giáo dục “Phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở thành phố Hà Nội theo quan điểm chuẩn hóa”* của Phạm Ngọc Anh bảo vệ thành công tại Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2017; Luận án tiến sĩ *Khoa học Giáo dục “Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong phát triển nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông thành phố Hà Nội”* của Nguyễn Hữu Độ - Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, bảo vệ thành công tại Đại học Sư phạm Hà Nội vào năm 2015.

### **1.3. Khái quát kết quả các công trình khoa học đã công bố và những hướng chính luận án tiếp tục nghiên cứu**

#### ***1.3.1. Đánh giá kết quả của các công trình đã công bố***

- Về nội dung: Những công trình của các học giả nước ngoài khi đánh giá về giáo dục Việt Nam đã đưa ra cách đánh giá khách quan. Bên cạnh đó, những công trình của các học giả Việt Nam đã công bố tập trung luận giải những vấn đề về cơ sở lý luận trong GD&ĐT; ngoài ra, phân tích những vấn đề nổi bật trong GD&ĐT. Điển hình là các công trình liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng trong phát triển GD&ĐT. Từ những công trình nghiên cứu về giáo dục và GDPT giúp tác giả rút ra được những vấn đề cơ bản cho xây dựng nội dung viết luận án. Đặc biệt, những công trình nghiên cứu về giáo dục Hà Nội và GDPT Hà Nội. Đây là các công trình về giáo dục Hà Nội nói chung cung cấp nguồn tư liệu phong phú cho tác giả khi viết luận án. Các cuốn sách đã chỉ rõ những giá trị văn hóa giáo dục hàng nghìn năm của Thủ đô Hà Nội. Bên cạnh đó, các tác giả đã có những đánh giá về giáo dục Việt Nam, giáo dục Thủ đô Hà Nội qua các thời kỳ. Các công trình về GDPT Hà Nội nổi bật có hai luận văn thạc sĩ liên quan đến đề tài nghiên cứu, đó là luận văn thạc sĩ *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 1996 - 2006* của Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lí luận chính, Đại học Quốc Gia Hà Nội) và luận văn thạc sĩ *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2001 - 2010* của Đỗ Lê Phương (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội). Có thể khẳng định, kết quả nghiên cứu của hai luận văn trên đã cung cấp nguồn tư liệu cũng như những đánh giá bước đầu về GDPT Hà Nội, giúp tác giả tham khảo trong quá trình thực hiện luận án.

-Về tư liệu: Qua khảo sát các công trình nghiên cứu về giáo dục nói chung và GDPT Thủ đô Hà Nội nói riêng, tác giả nhận thấy nguồn tư liệu phong phú từ vấn đề nghiên cứu. Các công trình cũng đã cung cấp cho tác giả những tư liệu lịch sử một cách hệ thống về giáo dục Việt Nam nói chung và GDPT nói riêng.

-Về phương pháp: Những công trình nghiên cứu đã đưa ra các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội. Đặc biệt, các học giả sử dụng các phương pháp chuyên sâu trong nghiên cứu lịch sử. Cụ thể các phương pháp lịch sử, phương pháp logic,... Ngoài ra, các công trình sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành như phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh, khảo sát thực tiễn... Từ đó, vấn đề nghiên cứu về giáo dục được bóc tách các nội dung từ tổng quát đến cụ thể, chia ra các giai đoạn, thời kì lịch sử phù hợp, so sánh các giai đoạn phát triển và đưa ra cách đánh giá cụ thể.

#### ***1.3.2. Những nội dung luận án tập trung nghiên cứu***

Từ những phân tích, đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, tác giả triển khai hướng nghiên cứu của luận án, cụ thể như sau:

- *Một là*, phân tích bối cảnh lịch sử, điều kiện tự nhiên, chính trị, kinh tế, xã hội, tiền đề giáo dục của giai đoạn trước đó tác động đến sự nghiệp GDPT của thành phố Hà Nội trong những năm 2000 đến năm 2015.

- *Hai là*, nêu bật chủ trương của Đảng bộ thành phố Hà Nội đối với phát triển sự nghiệp GDPT từ năm 2000 đến năm 2015; phân tích quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng bộ thành phố Hà Nội phát triển sự nghiệp GDPT trên các lĩnh vực: đào tạo đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện XHH giáo dục, phát triển công tác dạy và học của GDPT, xây dựng cơ sở vật chất...

- *Ba là*, đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong quá trình Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo sự nghiệp GDPT từ năm 2000 đến năm 2015, từ đó đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm cho phát triển GDPT trên địa bàn Thủ đô Hà Nội hiện nay.

## **Tiểu kết**

Qua đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về nội dung Đảng bộ Hà Nội lãnh đạo phát triển GDPT từ năm 2000 đến năm 2015 ở cấp độ tiến sĩ. Nghiên cứu về GD&ĐT thực sự rộng mở và đa dạng cả về lý luận và thực tiễn. Dưới góc độ nghiên cứu của các chuyên ngành khác nhau, các công trình khoa học mang tính phổ quát đề cập đến nhiều nội dung trong lĩnh vực giáo dục. Các công trình quy mô lớn là các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, luận văn, luận án, sách hay quy mô nhỏ là bài báo khoa học đều thể hiện các nội dung rất thiết thực trong phát triển giáo dục, GDPT. Những công trình nghiên cứu này cung cấp nguồn tài liệu quý báu, tạo ra hướng mở giúp tác giả triển khai các nội dung của luận án.

## **Chương 2**

### **CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2008**

#### **2.1. Những yếu tố tác động và chủ trương của Đảng bộ Thành phố Hà Nội**

##### **2.1.1. Những yếu tố tác động đến sự nghiệp giáo dục phổ thông của Thành phố Hà Nội**

###### **2.1.1.1. Khái quát về kinh tế, xã hội thành phố Hà Nội**

Hà Nội với vị trí địa thế thuận lợi đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, đầu mối giao thông quan trọng của cả nước. Từ sự phân tích các yếu tố tác động đến sự nghiệp GDPT Hà Nội cho ta thấy Hà Nội so với các tỉnh thành phố có nhiều thuận lợi để phát triển sự nghiệp giáo dục. Bên cạnh những thuận lợi, các yếu tố tự nhiên, xã hội, kinh tế, văn hóa... cũng nảy sinh những bất cập đòi hỏi Đảng bộ Hà Nội phải xử lý.

### ***2.1.1.2. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục phổ thông***

Từ thực tiễn 15 năm đổi mới và xu thế của thế giới, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (4/2001) nhấn mạnh phải nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy và học, hệ thống hóa trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa” [23; tr 94]. Tháng 4/2006, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã kế thừa tư tưởng quan điểm của thời kỳ trước và khẳng định phải nhanh chóng tạo được sự chuyển biến cơ bản về phát triển giáo dục đào tạo. Để cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục, đào tạo, ngày 28/12/2001, *Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 201/2001/QĐ. TTg phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010*. Ngày 14/6/2005, Luật giáo dục được Quốc hội thông qua, ngoài những điều khoản chung, về GDPT từ điều 26 đến điều 31, Luật quy định hệ thống GDPT, mục tiêu GDPT, yêu cầu nội dung, phương pháp GDPT, chương trình GDPT... Ngày 29/6/2006, Quốc hội khóa XI của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 56/2006/NQ-QH về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2006 - 2010, đã nêu ra yêu cầu về phát triển giáo dục đào tạo, trong đó có GDPT

### ***2.1.1.3. Tình hình giáo dục phổ thông Hà Nội trước năm 2000***

Từ sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội cũng như cả nước bước vào thời kỳ mới. Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, giáo dục Hà Nội cũng có những bước khởi sắc. Trong giai đoạn 1990 - 1996, mạng lưới giáo dục được sắp xếp lại: Bậc tiểu học được cơ cấu hợp lý, một số trường bổ túc văn hóa được chuyển thành trung tâm giáo dục thường xuyên đa chức năng. Hệ thống trường bán công, dân lập được mở ngày càng nhiều bên cạnh hệ thống trường công lập.

### ***2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ Thành phố Hà Nội***

Tháng 12/ 2000, Đại hội Đại biểu thành phố lần thứ XIII của Đảng bộ Thành phố Hà Nội đề ra nhiệm vụ về GD&ĐT cần “phát triển, đổi mới hệ thống giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài và đội ngũ lao động có chất lượng với cơ cấu hợp lý” [29; tr 57]. Ngày 30/10/2002, sau khi có kết luận của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa IX) về giáo dục, đào tạo Hà Nội của Trung ương, Ban thường vụ Thành ủy đã xây dựng Đề án số 22 chỉ đạo tiếp tục thực

hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục, đào tạo. Đề án nêu ra nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể để phát triển sự nghiệp GDPT. Kế thừa và phát triển chủ trương về giáo dục, đào tạo của Đại hội XIII và *Đề án 22/ĐA/TU ngày 30/10/2002 về Thực hiện Kế hoạch Nghị quyết Trung ương 6 BCHTW Khóa IX về giáo dục đào tạo của Thành ủy*, Đại hội lần thứ XIV (12/2005) của Đảng bộ Thành phố khẳng định cần “Thực hiện đổi mới GDPT tăng cường công tác hướng nghiệp, xây dựng hệ thống giáo dục đa dạng, hiệu quả”. Từ đó, Đại hội lần thứ XIV (12/2005) của Đảng bộ Thành phố đã nêu ra các yêu cầu triển khai thực hiện trong chặng đường tiếp theo. Để triển khai Nghị quyết của Đại hội, ngày 4/8/2006, Thành ủy Hà Nội ra *Chương trình 09 CT-TU về phát triển khoa học - công nghệ, GD&ĐT giai đoạn 2006 - 2010*.

## **2.2. Sự chỉ đạo thực hiện**

### **2.2.1. Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học**

Tiếp thu chỉ đạo từ Trung ương, Thành ủy Hà Nội ban hành Đề án số 22/ĐA/TU ngày 30/10/2002 nhấn mạnh “Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục ở các cấp học, bậc học, ngành học, thực hiện tốt việc dạy và học theo khung chương trình sách giáo khoa mới” [111; tr 4] là một trong sáu nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cụ thể để phát triển GDPT. Chương trình 09/CT/TU ngày 4/8/2006 Thành ủy Hà Nội tiếp tục khẳng định “Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Coi trọng đào tạo tin học, ngoại ngữ trong các trường phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp” [116; tr 5]. Triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố giao cho Sở GD&ĐT ban hành *Chương trình hành động số 05/SGDDĐT ngày 2/1/2003 của ngành GD&ĐT Hà Nội thực hiện Kết luận hội nghị TW6 của BCHTW khóa IX, Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT và Đề án của Thành ủy Hà Nội*. Trong quá trình chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, trên cơ sở chỉ đạo chung của Sở GD&ĐT, UBND Thành phố Hà Nội, mỗi quận, huyện lại có cách thực hiện cụ thể, sáng tạo vào địa phương mình.

### **2.2.2. Chỉ đạo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Vận dụng Nghị quyết của Trung ương và Quyết định của Chính phủ, Thành ủy Hà Nội trong *Đề án 22/ĐA/TU ngày 30/10/2002 về Thực hiện Kế hoạch Nghị quyết Trung ương 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX về giáo dục đào tạo* khẳng định “Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” [111; tr 5]. Ngày 4/8/2005, Thành ủy Hà Nội ra *Chỉ thị số 35/CT/TU về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô* [112]. Triển khai chủ trương của Trung ương cũng như Thành ủy Hà Nội, *UBND Thành phố Hà Nội có Kế hoạch số 79/KH-UB ngày 27/12/2005 về “xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ*

*quản lý giáo dục Thủ đô giai đoạn 2006 - 2010*”. Thành phố xác định về *nhiệm vụ và giải pháp, ngành giáo dục, đào tạo Thủ đô thực hiện 6 nội dung sau*: Tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, sử dụng, bổ sung, luân chuyển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện một số chính sách chế độ đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở GD&ĐT [157; tr 2-3]. Đặc biệt, UBND Thành phố Quyết định thành lập: *Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”*.

### **2.2.3. Chỉ đạo kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp và trang thiết bị dạy học**

Để triển khai *Quyết định số 159/2002/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và chủ trương của Thành ủy về thực hiện kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp*, UBND Thành phố Hà Nội đã ra *Chỉ thị số 26/2003/CT-UBND thực hiện kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp học Thành phố Hà Nội (31/7/2003)*, UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ thị cho các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực trong xã hội ưu tiên đầu tư về mọi mặt (đất đai, nguồn vốn, phương tiện) thực hiện chủ trương kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp ở Thủ đô Hà Nội UBND quận, huyện là cơ quan trực tiếp và chủ yếu thực hiện chương trình kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp của Thủ đô, UBND Thành phố giao nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng và thực hiện chương trình kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp học trên địa bàn quận, huyện, trên cơ sở kết hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn các nguồn lực huy động trong xã hội, tập trung thực hiện các công việc. Ngày 24/10/2003, *UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định 6400/QĐ/UB về việc thành lập Ban Chỉ đạo và kiểm tra chương trình kiên cố hóa và hiện đại hóa trường lớp học* nhằm chỉ đạo và kiểm tra chương trình sao cho đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và kịp thời điều chỉnh các hạng mục, chỉ tiêu sao cho phù hợp.

### **2.2.4. Chỉ đạo thực hiện xã hội hóa, tăng thêm nguồn lực cho phát triển giáo dục phổ thông**

Tháng 12/2000, Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã khẳng định “phát triển các loại hình giáo dục thường xuyên, thực hiện đa dạng hóa, xã hội hóa các loại hình trường lớp, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học”[29, Tr70]. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ Thành phố, Thành ủy Hà Nội đã xây dựng Đề án 22 (30/10/2002) đẩy mạnh công tác xã hội hóa để thực hiện từng bước việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo. Triển khai Nghị quyết của Thành ủy vào cuộc sống, ngày 16/4/2001, UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 13/CT/UB về việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa của Thành phố Hà Nội theo Nghị định số 73/1999/NĐ/CP ngày 19/8/1999 của Chính

phù đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao. Chỉ thị nêu rõ các cơ sở xã hội hóa được hỗ trợ hướng dẫn về quy trình, thủ tục thành lập trường ngoài công lập và được hưởng các chế độ chính sách ưu tiên của nhà nước về thuế, lệ phí, ưu tiên về đất, giao đất. Để triển khai Nghị quyết của Đảng bộ Thành phố, các địa phương quận, huyện, ban ngành nhanh chóng có kế hoạch, chương trình, đề án. Cụ thể: Quận Hoàn Kiếm có Chương trình 04/CTr/QU về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo và một số chính sách xã hội của quận Hoàn Kiếm từ năm 2001 - 2005

### **Tiểu kết**

Trong thời gian 8 năm (2000 - 2008), Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển GDPT theo chủ trương “tạo chuyển biến cơ bản về phát triển GD&ĐT” [23; tr 120] của Đảng. Để thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chỉ đạo kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp và trang thiết bị trường học, chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo thêm nguồn lực cho giáo dục đào tạo Thủ đô. Có thể nói gần 20 năm (từ năm 1990) phấn đấu không ngừng của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô, giáo dục Hà Nội nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng từ một nền giáo dục “khép kín”, “cứng nhắc” chuyển sang nền giáo dục mở thông thoáng, từng bước đi vào ổn định, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân. Bên cạnh những thành tựu đạt được, giáo dục, đào tạo Hà Nội nói chung và GDPT nói riêng còn tồn tại những hạn chế so với đòi hỏi của một trung tâm giáo dục, đào tạo cả nước.

## **Chương 3**

### **ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2015**

#### **3.1. Các yếu tố tác động mới và chủ trương phát triển giáo dục của Đảng bộ Thành phố Hà Nội**

##### **3.1.1. Hoàn cảnh lịch sử và yêu cầu mới đặt ra**

###### *3.1.1.1. Sự mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội*

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, tình hình kinh tế của Thủ đô đạt mức tăng trưởng khá cao (trên 10,4%) [31; tr 20]. Các ngành, các lĩnh vực kinh tế của Thủ đô phát triển gắn liền với xu thế chung của quá trình CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Ngoài những yếu tố tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị thì văn hóa trong bối cảnh sát nhập cũng tác động không nhỏ đến sự phát triển giáo dục, đào tạo và GDPT Thủ đô. Bên cạnh những thuận lợi về tự nhiên, xã hội,

chính trị, kinh tế, văn hóa sau khi mở rộng địa giới hành chính, Hà Nội không phải không có những khó khăn, thách thức.

### *3.1.1.2. Chủ trương của Trung ương Đảng*

Tháng 6 năm 2011, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển) tiếp tục khẳng định: “GD&ĐT có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam, phát triển GD&ĐT cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục đào tạo là đầu tư cho phát triển” [23; tr 128]. Thực hiện tinh thần của Đại hội, ngày 4/11/2013, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ký ban hành *Nghị quyết số 29/NQ/TW về vấn đề: Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Nghị quyết nêu ra mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT là yêu cầu khách quan và cấp bách của sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay” [23; tr 139]. Ngày 6/7/2011, theo đề trình của UBND thành phố Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ đã ký phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*”. Quy hoạch trên là cơ sở và động lực để Đảng bộ Thành phố Hà Nội tăng cường lãnh đạo phát triển toàn diện kinh tế, xã hội nói chung và giáo dục đào tạo nói riêng. Ngày 21/11/2012, *Luật Thủ đô (Luật số 25) được Quốc hội khóa 13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam* thông qua. Những nội dung của Luật Thủ đô cũng là một trong những căn cứ, cơ sở để Đảng bộ Thành phố Hà Nội vận dụng nêu ra chủ trương phát triển GD&ĐT nói chung và phổ thông nói riêng.

### *3.1.1.3. Thực trạng và yêu cầu mới của giáo dục phổ thông sau khi mở rộng địa giới hành chính*

Mặc dù địa giới hành chính mở rộng, song giáo dục, đào tạo Hà Nội cơ bản ổn định, không có sự xáo trộn quá lớn bởi giáo dục Hà Nội và Hà Tây có nhiều nét tương đồng. Tuy nhiên, một số vấn đề đặt ra cho giáo dục Hà Nội cần giải quyết là: *Thứ nhất*, mặc dù chất lượng giáo dục cao so với cả nước nhưng việc dạy và học trong nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức; *Thứ hai*, nội dung và phương pháp giáo dục còn bất cập, chưa gắn với phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô, chưa phù hợp với đặc thù các vùng miền và các đối tượng người học; *Thứ ba*, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở giáo dục chưa đảm bảo số lượng và chất lượng, chủng loại so với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục Thủ đô; *Thứ tư*, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ đổi mới; *Thứ năm*, Hà Nội chưa hình thành được mạng lưới giáo dục hiệu quả; *Thứ sáu*, cơ chế quản lý giáo dục chậm



được đổi mới, chưa theo kịp sự phát triển của Thủ đô, chưa tạo điều kiện tối đa để tăng cường phân cấp quản lý giáo dục cho cơ sở [96; tr 5-6].

### **3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ Thành phố Hà Nội về phát triển giáo dục phổ thông**

Sau hai năm từng bước ổn định chính trị, kinh tế, văn hóa, ngày 26/20/2010, Đại hội đại biểu lần thứ XV của Đảng bộ Thành phố Hà Nội đưa ra những phương hướng và giải pháp tiếp tục phát triển. Để cụ thể hóa chủ trương của Đại hội, ngày 18/10/2011 Thành ủy Hà Nội ra *Chương trình 04-CTr/TU về “phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011-2015”*. Ngày 25/4/2013, Thành ủy Hà Nội thông qua *Chương trình hành động số 20/CTr/ TU thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 6 BCHTW Khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”*. Ngày 17/02/2014, Thành ủy Hà Nội thông qua *Chương trình hành động số 27/CTr/TU thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 29NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị BCHTW (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Tinh thần cơ bản của hai chương trình này là: Muốn phát triển sự nghiệp đào tạo nói chung, phổ thông nói riêng của Thủ đô phải nhanh chóng đổi mới căn bản và toàn diện, “tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo” xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập, bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, XHH và hội nhập quốc tế.

## **3.2. Sự chỉ đạo thực hiện**

### **3.2.1. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

Trong *Chương trình hành động số 27/CTr/TU thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 29NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị BCHTW (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Thành ủy Hà Nội nhấn mạnh mục tiêu của GDPT là: “Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” [126; tr 2]. Quán triệt chủ trương trên, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt những công việc sau: *Thứ nhất*, đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy và học; *Thứ hai*, đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả đào tạo, bảo đảm khách quan trung thực; *Thứ ba*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học và quản lý đào tạo; *Thứ tư*, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học phổ

thông. Ngoài những công việc chủ yếu trên đây, từ năm học 2010 - 2011, Thành phố Hà Nội còn triển khai nhiều nội dung khác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **3.2.2. Chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Các kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố, những chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội khóa XV, XVI. Chương trình hành động của Thành ủy số 20/CT/TU (26/4/2013), số 27/CTr/TU (ngày 17/2/2014) đều khẳng định một trong những nhiệm vụ giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo là “phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo” [126; tr 8]. *Quan triết chủ trương của Trung ương và Thành ủy, UBND Thành phố, các cấp, các ngành đã định ra Kế hoạch thực hiện. Cụ thể như sau:* Ngày 19/9/2011, UBND Thành phố Hà Nội ban hành *Kế hoạch 111/KH/UB: “xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô giai đoạn 2011 - 2016”*. Ngày 19/6/2013, UBND Thành phố thông qua *Kế hoạch số 102/KH/UBND về thực hiện Chương trình hành động số 20/CTr/TU ngày 25/4/2013 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 6 BCHTW (Khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế khẳng định công tác nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong điều kiện mới.*

### **3.2.3. Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông**

*Thành phố Hà Nội thực hiện xây dựng Quy hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học. Để công tác đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học đi vào bài bản, ngày 12/7/2012 UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3074/QĐ/UBND về Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Quyết định số 3075/QĐ/UBND về quy hoạch mạng lưới trường học Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây được coi là bước phát triển trong nhận thức của Hà Nội trong quá trình chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo nói chung và GDPT nói riêng. Ngoài ra, Hà Nội triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo quy hoạch. Sau khi hợp nhất, mở rộng địa giới hành chính Thủ đô, UBND Thành phố đã phê duyệt Kế hoạch 86/KH/UBND về xóa phòng học tạm, bán kiên cố xuống cấp giai đoạn 2009 - 2010. Ngoài những công việc trên, trong thời kỳ này thành phố đã chú ý đến các công việc thiết thực như tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các địa phương vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*

### **3.2.4. Chỉ đạo chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế**

Đảng bộ Thành phố Hà Nội vận dụng chủ trương của Trung ương thực hiện hội nhập từ rất sớm, trong đó có giáo dục, đào tạo. Theo báo cáo của Sở GD&ĐT Hà Nội tại công văn số 1080/BC/SGDDT ngày 4/4/2008 về thực trạng hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hà Nội và công tác quản lý các cơ sở này thì ở Thủ đô Hà Nội rất đa dạng về các loại hình đào tạo. Tuy nhiên, việc liên kết đào tạo với nước ngoài có nhiều tích cực nhưng do cơ sở pháp lý chưa đầy đủ nên công tác quản lý còn gặp khó khăn và nảy sinh rất nhiều tiêu cực. Đến năm 2008, Sở GD&ĐT vẫn chưa có bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài được giao cho phòng giáo dục chuyên nghiệp đảm nhiệm [91; tr 4]. Chương trình hành động số 27/CT/TU ngày 17/02/2014 của Thành ủy “Về thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 tại hội nghị Trung ương 8 BCHTW Khóa XI về đổi mới toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” khẳng định: “Chủ động mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo nhằm tranh thủ các nguồn lực, vận dụng có chọn lọc và sáng tạo kinh nghiệm các mô hình giáo dục tiên tiến” [126; tr 6].

### **3.2.5. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục**

Sang giai đoạn mới (2008 -2015), để triển khai Chỉ thị của Thành ủy và Nghị quyết HĐND Thành phố, UBND đã cụ thể hóa thành các Đề án, Kế hoạch, các cơ chế chính sách trong quá trình thực hiện, khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội, các thành phần kinh tế, các cá nhân tham gia công tác XHH. Cụ thể giai đoạn 2009 - 2015: Thành phố đã ban hành 2 Đề án đẩy mạnh XHH đó là Đề án 100 và Đề án 104 (Năm 2009) về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009 - 2015). Quyết định Số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 về chính sách khuyến khích XHH trên địa bàn Thành phố. Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 và được thay thế bằng Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 về quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. Trong giai đoạn 2008 - 2015, Thành phố đã tập trung chỉ đạo những công việc nổi bật sau đây: *Thứ nhất*, ngành GD&ĐT Thủ đô đã đẩy mạnh công tác xây dựng trường chất lượng cao. *Thứ hai*, chỉ đạo tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực từ công tác XHH giáo dục; *Thứ ba*, chỉ đạo xây dựng xã hội học tập.

## Tiểu kết

Trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2015, kể từ khi mở rộng địa giới hành chính, Đảng bộ Thành phố Hà Nội tiếp tục lãnh đạo nhiệm vụ phát triển sự nghiệp GDPT theo chủ trương “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo của Đảng”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố, mặc dù có nhiều khó khăn, song GDPT Hà Nội đã có những chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt là những vùng khó khăn trước đây sau khi sát nhập vào Hà Nội. Chất lượng giáo dục đại trà của phổ thông được giữ vững, chất lượng giáo dục mũi nhọn được nâng lên, mạng lưới trường lớp được quy hoạch phù hợp. Các trường lớp trình độ, chất lượng cao ngày càng nhiều đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân Thủ đô. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được chuẩn hóa; Công tác XHH, hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo ngày càng phát huy hiệu quả. Điều này đã giúp cho giáo dục Hà Nội nói chung, GDPT nói riêng có một thể và lực mới. Tuy vậy, giáo dục, đào tạo của Thủ đô vẫn còn những hạn chế nhất định.

## Chương 4

### NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

#### 4.1. Nhận xét

##### 4.1.1. Ưu điểm

*Thứ nhất*, Đảng bộ Thành phố Hà Nội nghiêm túc thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, nâng cao nhận thức và sự tham gia của các cấp, các ngành, người dân Thủ đô về phát triển giáo dục.

*Thứ hai*, Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã nhận thức và phát huy được lợi thế, khắc phục hạn chế của địa phương trong phát triển giáo dục

*Thứ ba*, Đảng bộ xác định đúng đắn trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục Thủ đô phù hợp với xu thế phát triển của Việt Nam và thế giới.

*Thứ tư*, Đảng bộ xác định giáo dục là một trong năm nhiệm vụ chủ yếu của thành phố Hà Nội, tạo đột phá trong giáo dục để đạt được các mục tiêu trong đổi mới giáo dục

*Thứ năm*, ngành giáo dục Thủ đô đã nâng cao được chất lượng giáo dục toàn diện

***Nguyên nhân đạt được những ưu điểm nổi bật được khẳng định như sau:***

Thành phố Hà Nội luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Bên cạnh đó, Hà Nội luôn có sự hỗ trợ, phối

hợp có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, sự ủng hộ, hợp tác tích cực của các tỉnh, thành phố trong cả nước và bạn bè quốc tế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp luôn tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sâu sát, quyết liệt, hiệu quả. Các tổng kết, báo cáo là cơ sở để Đảng bộ Thành phố rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển giáo dục, đào tạo của Thủ đô

Bản thân ngành giáo dục đã biết tận dụng các thuận lợi và phát huy nội lực, đổi mới quản lý, chú trọng đến quản lý chất lượng, thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt với những nội dung cụ thể, phù hợp, thiết thực.

#### **4.1.2. Hạn chế**

*Thứ nhất*, giáo dục phổ thông Hà Nội phát triển chưa tương xứng với vị thế, vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của đất nước.

*Thứ hai*, đầu tư nguồn lực cho giáo dục còn chưa cân đối, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu của phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô.

*Thứ ba*, đóng góp của ngành GD&ĐT Hà Nội cho phát triển nguồn nhân lực (đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao) cho cả nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng chưa tương xứng với vị trí trung tâm GD&ĐT, khoa học - công nghệ của cả nước.

*Thứ tư*, tại một số địa phương, việc tổ chức triển khai chủ trương của Trung ương Đảng và của Đảng bộ Thành phố còn chậm, chưa quyết liệt nên việc nâng cao chất lượng giáo dục đạt kết quả chưa cao.

*Thứ năm*, sự phát triển GD&ĐT vẫn chưa cân đối giữa các vùng, hệ thống mạng lưới trường học phổ thông phát triển chưa đồng bộ. Cơ sở vật chất ở các vùng ngoại thành, miền núi còn có thiếu thốn. Đội ngũ giáo viên giữa các trường, các môn học, các vùng tại Hà Nội còn bất cập.

*Thứ sáu*, hoạt động giáo dục vẫn chưa thực sự đi vào thực chất, còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích

#### ***Nguyên nhân của hạn chế***

*Nguyên nhân khách quan*: Với vai trò là Thủ đô, trung tâm kinh tế - chính trị - khoa học - giáo dục của cả nước, đặt ra yêu cầu, đòi hỏi cao với ngành giáo dục, đào tạo Hà Nội. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và CNH, HĐH của Thủ đô yêu cầu giáo dục, đào tạo Hà Nội phải đi đáp ứng thực tiễn về nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, tác động của hội nhập

quốc tế và kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, lối sống, văn hóa của bộ phận người dân. Xuất hiện tâm lý chạy thành tích, chạy trường, chạy điểm trong bộ phận giáo dục Thủ đô. Sau khi mở rộng địa giới hành chính Thủ đô đặt ra rất nhiều những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao. Ở Hà Nội còn có 14 xã miền núi [huyện Ba Vì: Khánh Thượng, Minh Quang, Ba Vì, Ba Trại, Tân Lĩnh, Vân Hòa, Yên Bài; Huyện Thạch Thất: Yên Trung, Yên Bình, Tiến Xuân; Huyện Quốc Oai: Phú Mãn, Đông Xuân; Huyện Mỹ Đức: Trần Phú] điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ dân trí còn thấp. Việc đầu tư cơ sở vật chất, nâng chất lượng dạy và học, phát triển đội ngũ giáo viên ở các xã này là bài toán lâu dài đối với ngành giáo dục, đào tạo Hà Nội.

*Nguyên nhân chủ quan:* Việc quản lý, điều hành, hiệu quả giải quyết công việc ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền còn chưa sâu sát, chưa gắn với thực tiễn của địa phương.

Trên thực tế, tại các trường phổ thông ở Hà Nội vẫn còn chạy theo nhiều hoạt động mang tính hình thức. Giáo viên chủ nhiệm chịu nhiều áp lực về hoạt động này mà không đủ thời gian tập trung đầu tư cho bài giảng. Bệnh thành tích trong giáo dục tạo sức ép về thi đua, khen thưởng dẫn đến áp lực không chỉ cho học sinh, phụ huynh và cả giáo viên, nhà trường.

## **4.2. Một số kinh nghiệm**

4.2.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đối với công tác giáo dục

4.2.2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển GD&ĐT

4.2.3. Phát huy lợi thế của Thủ đô đẩy mạnh giáo dục, đào tạo.

4.2.4. Đảm bảo chất lượng thực hiện các chủ trương, chính sách xã hội hoá giáo dục

### **Tiểu kết**

Trong chặng đường phát triển của thành phố Hà Nội từ năm 2000 đến năm 2015, Đảng bộ Thủ đô luôn nghiêm túc thực hiện chủ trương của Đảng, quán triệt, nâng cao nhận thức và sự tham gia của các cấp, các ngành, người dân Thủ đô đối với phát triển GDPT. Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng đưa ra những quyết sách phù hợp với điều kiện phát triển của Hà Nội, phát huy được những lợi thế và hạn chế được những khuyết điểm, vượt qua khó khăn, thách thức trong phát triển giáo dục. Đồng thời, Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã xác định đúng đắn trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục Thủ đô phù hợp với xu thế phát triển của Việt Nam và thế giới, xác định giáo dục là một trong năm nhiệm vụ chủ yếu của thành phố Hà Nội, tạo đột phá trong giáo dục để đạt được các mục tiêu trong đổi mới giáo dục.

## **KẾT LUẬN**

1. Từ năm 2000 đến năm 2015, Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã quán triệt và vận dụng chủ trương của Đảng về vấn đề GD&ĐT, đề ra những chủ trương, chương trình, đề án, kế hoạch phù hợp với thực tiễn địa phương để phát triển triển sự nghiệp giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng. Những chương trình, đề án, kế hoạch đó tập trung vào những vấn đề lớn như: xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục, giải pháp về xây dựng hệ thống trường, lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, phổ cập giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục v.v... Chủ trương của Thành ủy Hà Nội được xác định, bổ sung và phát triển qua hai giai đoạn khác nhau. Sang giai đoạn từ năm 2008 - 2015, khi thành phố được mở rộng, Đảng bộ Thành phố nhấn mạnh coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục nhân cách, bản lĩnh cho học sinh; chú trọng xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao (một hướng đi mới mà Hà Nội có lợi thế); đẩy mạnh hơn quá trình hội nhập giáo dục, đào tạo; đề ra nhiều giải pháp mới để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong đó có giáo dục phổ thông.

2. Cùng với các chương trình, đề án thể hiện việc hoạch định chủ trương kịp thời, linh hoạt, Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo HĐND, UBND thành phố và các quận, huyện tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch một cách nghiêm túc nhằm nâng cao chất lượng toàn diện như: chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở các cơ sở giáo dục. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy hướng tới mục tiêu tạo ra sự chuyển biến căn bản, toàn diện trong giáo dục, giúp học sinh phát triển cả trí lực, thể lực, đạo đức, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản khác. Quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện phát triển sự nghiệp GDPT từ năm 2000 đến năm 2015, Hà Nội cơ bản đáp ứng được yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Học sinh Hà Nội sau khi tốt nghiệp phổ thông đã năng động hơn, tự tin hơn, đó là thành công của GDPT ở Thủ đô. Mười lăm năm (2000 - 2015), GDPT Hà Nội đã phát triển vượt bậc. Đặc biệt là từ sau năm 2010, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ngày càng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Giáo dục Hà Nội nói chung, GDPT nói riêng đã, đang từng bước hội nhập vào nền giáo dục khu vực và thế giới. Có thể nói trong 15 năm qua, Hà Nội luôn là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về giáo dục, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học- công nghệ của đất nước.

3. Bên cạnh những ưu điểm, thành tựu trên, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố Hà Nội đối với sự nghiệp giáo dục nói chung, giáo dục phổ thông, nói riêng vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Việc chỉ đạo, triển khai, quán triệt các Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Đảng bộ Thành phố về giáo dục ở một số cơ sở chưa thực sự quyết liệt, nên nhiều mục tiêu trong giáo dục không đạt so với yêu cầu. Một số biện pháp phát triển giáo dục chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao như đề án tin học, đề án ngoại ngữ... Mật độ học sinh ở nội thành

còn quá đông, chất lượng giáo dục ở các vùng, miền vẫn còn có sự chênh lệch. Sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo còn rời rạc. Hà Nội vẫn chưa giải quyết được mối quan hệ giữa nhu cầu người học và khả năng đáp ứng.

4. Những ưu điểm, hạn chế của Đảng bộ Thành phố Hà Nội trong quá trình lãnh đạo phát triển sự nghiệp GDPT từ năm 2000 đến năm 2015 do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan. Quá trình đó đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ tiếp tục vận dụng một cách sáng tạo chủ trương, chính sách giáo dục của Đảng, Nhà nước phù hợp với hoàn cảnh địa phương. Đó là những kinh nghiệm về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đối với công tác giáo dục; việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về GDĐT; vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên cơ sở phát huy lợi thế của địa phương; về phát huy sức mạnh của toàn xã hội chăm lo cho giáo dục v.v... Những kinh nghiệm đó giúp cho Đảng bộ Thành phố tiếp tục lãnh đạo phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, đưa Hà Nội ngày càng xứng đáng với vị trí và vai trò là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học của đất nước

#### **DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Ngọc Diệp (2017), “Đảng bộ Hà Nội lãnh đạo công tác xóa mù chữ và bồi túc văn hóa trong giáo dục phổ thông từ năm 1975 đến năm 1980”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (4/2017), tr 92 - 96
2. Nguyễn Ngọc Diệp (2019), “Xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông thành phố Hà Nội (2005-2008) - Kết quả và một số kinh nghiệm”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (6/2019), tr 106 - 110.
3. Nguyễn Ngọc Diệp (2019), “Đổi mới giáo dục phổ thông của Thành phố Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội* (đặc biệt Kỳ 2 (4/2019), tr 30-34.
4. Nguyễn Ngọc Diệp (2020), “Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo công tác xã hội hóa giáo dục (2000 - 2008)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (10/2020), tr 101 - 105